

**TRANSCRIPTION OF A TAI YO STORY:
“WATERFALL OF BOY AND GIRL”**

Sầm Công Danh

Abstract: This is a folklore story of a waterfall named “Boy and Girl” (*Thác Trai Gái* in the Vietnamese). This place is at Xuân Lệ commune, Thường Xuân district of Thanh Hoá province. This transcription is extracted from my recording which collected in the field trip to Thường Xuân district on January 16, 2021. The language in this record is Tai Yo – a Tai language in Kra-Dai family.

The informant who told the story is Hoàng Văn Bổng. He is a native of Tai Yo language, living at Xuân Lệ commune of Thường Xuân district. And the transcription below, I used my Tai Yo romanization with some changes based on Vietnamese’s orthography. A full explanation of this romanization, I will present it in another paper.

Language code: tyj

PHŨN KENH BẠW XÁW

/p^hin^{C4} kɛ̃ŋ^{C2} ɓa:w^{B3} sa:w^{A1}/

The story of the “Waterfall of Boy and Girl”

Sự tích Thác Trai Gái

TYJ: *Nò nhām ă, là vùng Xuôn Lè nĩ mǎn mĩ Kenh Baw Xáw, mǎn mĩ chiển mò nhām.*

VIE: Ngày xưa ấy, vùng Xuân Lẹ này có Thác Trai Gái, có tích xưa kể rằng

ENG: Once upon a time, in the Xuân Lẹ’s area, there is the *Waterfall of Boy and Girl*. This is an old story.

TYJ: *Là mĩ tôi baw xáw nừng pǎi thǎng hải, iếw kǎ, ị kǎ.*

VIE: Có một đôi trai gái đi phát rẫy, yêu nhau, thương nhau

ENG: There is a couple – a boy and a girl, they love each other.

TYJ: *Là mā khôn ẻnh mế xóng tǎng bóm hơ ǎ kǎ, iếw kǎ hóng mồm, yượk ǎ kǎ hẻnh mồm*

VIE: Nhưng cha mẹ đôi bên lại không cho họ lấy nhau. Họ yêu nhau đã lâu, muốn về chung một nhà từ lâu lắm rồi.

ENG: But their parents do not permit them to marry each other. They have loved each other so long, and have wanted to get married long ago.

TYJ: *Khôn nĩ ẻnh mẻ xóng tãng bóm hỡ ấ kầ xì pầ kầ nĩ kạ nĩ, bầ kầ, bọk kầ là nĩ*

VIE: Nhưng nếu cha mẹ hai bên không cho lấy nhau thì họ cùng nhau bỏ trốn, bàn với nhau, bảo với nhau để chạy đi.

ENG: They do not have the consent of the parents both, then they discussed to each other, that they will run away.

TYJ: *Pẩ xòk miệng mợ kư yự kư ẻ hải ẻ nầ liểng lừk*

VIE: Đi tìm địa điểm mới để ở, để làm ruộng làm rẫy, kiếm cơm nuôi con.

ENG: They find a new place, to live, to plant, to raise their children.

TYJ: *Pầ kầ nĩ lẻw hủn nĩ mườ tãng ban Xói, ban Kạ, hủn tẻnh pầ nĩ pỏ nờ kenh nừng. Kenh nhẩng pẩi hủ mĩ tẻn. Xỉ mẻn nằng hẩn...*

VIE: Rủ nhau chạy trốn về phía bản Xói, bạn Kạ, lên phía đỉnh núi này gặp được một con thác. Con thác này chưa biết tên là gì. Liền ngồi xuống đấy...

ENG: They run and then come to Xói and Kạ village. They see a waterfall there. They do not know its name. Just sit down....

TYJ: *Mẩn pầ pạ lờk kwạng pầ hẩw pầ pạ lờk, mẩi xì mĩ xướ mĩ mười, bóm mĩ tãng pẩi lẻw nằng hẩn hẩi*

VIE: Thế nào chỗ ấy lại là chỗ rừng sâu hiểm, trong rừng nào hổ nào gấu, không có đường đi nữa nên ngồi đấy khóc

ENG: Unfortunately, that place is a dangerous, in the forest, the tigers and the bears always wait for. They cannot choose any way to go, just cry.

TYJ: *Kọt kā hải lǎw lǎp ngēn hùng kūr mā lǎw, đǎi xám mưò xì xư kā tên lōng nǎm.*

VIE: Ôm nhau khóc rồi ngày tàn, đêm cũng đến, được ba hôm thì họ cùng nhau nhảy xuống dòng nước

ENG: They hug each other and cry. The night falled. They suffered 3 days and finally they jump into the water.

TYJ: *Tên lōng nǎm xì ọk xóng nờ pá. Lōng nǎm yơ kōn bóm tái, xā ọk xóng mè pá là pá tết*

VIE: Xuống nước, họ biến thành hai con cá. Xuống nước không chết, họ trở thành hai con cá rói/cá chày.

ENG: In the water, they became the two of barbel chub.

TYJ: *Lǎng nǐ kōn hưn ẽ mǎi ẽ tọk ă là hén xóng mè pá tết ă mǎn lōi hưn. Kír hén mī kōn, ngǎw kōn là mǎn lōi mā*

VIE: Về sau, người ta lên núi lấy củi lấy lạt, thấy hai con cá rói ấy bơi lên. Cứ thấy có bóng người là lại bơi gần lại.

ENG: Thereafter, people go to the mountain to collect the wood, all can see the fish. If they see human, they will get close.

TYJ: *Hăw hủ chăk là xóng pờ ă tái hăn, mèn xòk đăi vãi pí bóm mĩ hén, mèn kă tái hăn*

VIE: Ta biết rằng đó là hai con người đã chết ấy, vì tìm mấy năm không thấy đâu, chính là vì đã chết đây rồi.

ENG: We recognized that they are the couple who died before. Because no one can find them out, because they are dead here.

TYJ: *Nừng ă chà hống ẽ Kenh Bạw Xáw hăn chõ nĩ*

VIE: Như vậy nên mới gọi là “thác trai gái” cho đến bây giờ.

ENG: Thus, they call this waterfall is “thác trai gái”, until now.

TYJ: *Kỉr mĩ ban lờ kă xén kă ời lếw kă xuối kă hăp lếw là mĩ Kenh Bạw Xáw. Mĩ tên mĩ tuội hăn chõ nĩ*

VIE: Cứ có bản nào, người ta cúng bái, ời gọi rồi thì hát, ngâm thơ đều có nhắc đến “thác trai gái”. Có tên có tuổi tận hôm nay.

ENG: Wherever, when people make offerings or sing, read the poem, they also mention the name “thác trai gái”. It has been famous a long time.

TYJ: *Chõ mợ chõ nĩ ă xì đăi nừng kă Tăi là Kenh Bạw Xáw, khôn mướ kă Kéw ă xì hống ẽ là “thác trai gái”*

VIE: Bây giờ thì tiếng Thái gọi là “kenh bạw xáw”, nhưng trong tiếng Việt thì gọi là “thác trai gái”.

ENG: In Tai Yo language, it is called “kenh bạw xáw”, but it is “thác trai gái” in the Vietnamese.

TYJ: *Kǎm Kéw ǎ nà, kọn kǎm Tǎi hǒng ẽ là Kenh Bạw Xáw*

VIE: Ấy là tiếng Việt, còn tiếng Thái thì gọi là “kenh bạw xáw”

ENG: That is Vietnamese, Tai Yo call it “kenh bạw xáw”.

TYJ: *Kòi chự đǎi kò nǒ!*

VIE: Hãy nhớ lấy nhé!

ENG: Please remember this story!